

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu năm 2022

Ngày ngày 11/4/2023, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức Lễ công bố Báo cáo thường niên Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI 2022. Trên cơ sở kết quả được đánh giá, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình thực hiện, kết quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 như sau:

Năm 2022, VCCI tiếp tục thực hiện khảo sát và đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam trên 10 chỉ số thành phần gồm: Gia nhập thị trường; Tiếp cận đất đai; Tính minh bạch; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động; Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp; Đào tạo lao động; Thiết chế pháp lý và ANTT. Kết quả tỉnh Lai Châu được 62,05 điểm, xếp thứ 57/63 tỉnh thành, giảm 01 bậc so với năm 2021.

#### I. BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ PCI NĂM 2022

##### 1. Đánh giá các chỉ số thành phần năm 2022

##### 1.1 Kết quả chỉ số PCI của tỉnh Lai Châu năm 2022 so với năm 2021

STT	Chỉ số	Năm 2021	Mục tiêu năm 2022	Kết quả năm 2022	Tăng (+)/Giảm (-) so với năm 2021	So với mục tiêu năm 2022
1	PCI	61,62	65,34	62,05	+ 0,83	Không đạt
2	Xếp hạng	56	48-55	57	-1	Không đạt

##### 1.2 Kết quả các chỉ số thành phần năm 2022 so với năm 2021

STT	Chỉ số thành phần PCI	PCI năm 2021		PCI năm 2022		So sánh	
		Điểm số	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số	Xếp hạng (so với cả nước)	Điểm số	Xếp hạng (so với cả nước)
	Tổng	61,22	56	62,05	57	+ 0,83	-1
1	Gia nhập thị trường	6,71	40	7,05	26	+ 0,34	+ 14
2	Tiếp cận đất đai	6,48	54	6,66	47	+ 0,18	+ 7

3	Tính minh bạch	7,28	1	6,17	24	-1,11	-23
4	Chi phí thời gian	5,22	63	6,67	51	+1,45	+ 12
5	Chi phí không chính thức	5.10	63	6,62	52	+1,52	+11
6	Cạnh tranh bình đẳng	5,99	32	5,66	44	-0,33	-12
7	Tính năng động	6.56	46	6,57	42	+ 0,01	+ 4
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	7,38	15	5,54	47	-1,84	-32
9	Đào tạo lao động	4,21	63	5,00	51	+ 0,79	+ 12
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	5,81	62	6,69	62	0,88	0

Theo bảng kết quả năm 2022 cho thấy, trong số 10 Chỉ số thành phần (CSTP) thì có 06 CSTP tăng hạng, 03 CSTP giảm thứ hạng và 01 CSTP giữ nguyên thứ hạng (62/63).

- 06 CSTP tăng hạng so gồm: Gia nhập thị trường; Tiếp cận đất đai; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Tính năng động; Đào tạo lao động

- 03 CSTP giảm thứ hạng gồm: Tính minh bạch; Cạnh tranh bình đẳng; Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp.

- 01 CSTP giữ nguyên thứ hạng: Thiết chế pháp lý và ANTT

## **2. Phân tích các Chỉ số thành phần**

### **2.1 Nhóm 06 CSTP tăng hạng so với năm 2021**

#### **2.1.1 Chỉ số Gia nhập thị trường**

Chỉ số Gia nhập thị trường đạt 7,06 điểm, xếp thứ 26 cả nước, tăng 0,34 điểm và 14 bậc so với năm 2021.

Theo kết quả đánh giá của VCCI, có trên 50% số chỉ tiêu được doanh nghiệp (DN) đánh giá rất cao và cao. Đặc biệt, chỉ tiêu Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (100% DN Đồng ý); hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ và cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (93% DN Đồng ý); cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (72% DN Đồng ý).

Bên cạnh đó, các chỉ tiêu Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên chiếm 7% DN đồng ý; thời gian đăng ký doanh nghiệp (Giá trị trung vị) và Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Giá trị trung vị) chỉ là 5 ngày, đứng thứ 1/63 tỉnh thành. Các DN khẳng định không có DN nào phải chờ hơn MỘT đến BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động. Chỉ có 3% Tỷ lệ DN được hỏi phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh, do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp.

\* Vấn đề cần lưu ý: Gia nhập thị trường là Chỉ số thành phần có mức tang trường mạnh mẽ nhất trong nhóm 6 CSTP tăng điểm của PCI 2022. Các chỉ tiêu

của Chỉ số này đánh giá toàn diện mức độ thuận lợi trong thành lập và vận hành chính thức doanh nghiệp. Kết quả đánh giá PCI cho thấy cộng đồng Doanh nghiệp tại Lai Châu khá hài lòng với chính quyền tỉnh về các vấn đề mà Chỉ số này phản ánh. Để phát huy tốc độ tăng hạng của chỉ số Gia nhập thị trường, trong thời gian tới tỉnh cần tiếp tục đề ra các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu đang được đánh giá khá cao, có thể bứt TOP mạnh trong năm 2023 liên quan đến trình độ, thái độ, trách nhiệm của cán bộ tại bộ phận Một cửa trong việc hướng dẫn, tiếp xúc DN. Bên cạnh đó, đề ra các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu còn ở mức thấp, nhất là các vấn đề liên quan đến Thủ tục ngành nghề cấp phép kinh doanh có điều kiện và các thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên (năm 2022 chỉ có khoảng 25% DN được hỏi trả lời gặp thuận lợi khi thực hiện các thủ tục liên quan đến cấp phép kinh doanh có điều kiện)<sup>1</sup>.

### **2.1.2 Chỉ số Tiếp cận đất đai**

Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt 6,66 điểm, xếp thứ 47 cả nước, tăng 0,18 điểm và 07 bậc so với năm 2021.

Trong đó, 10/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần tiếp cận đất đai trên địa bàn tỉnh được cải thiện về mặt điểm số, thứ bậc đó là: Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (tăng 14 bậc so với năm 2021); DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (tăng 28 bậc so với năm 2021); tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (tăng 07 bậc so với năm 2021); thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (tăng 31 bậc so với năm 2021); thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (tăng 31 bậc so với năm 2021); cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (tăng 19 bậc so với năm 2021); các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (tăng 32 bậc so với năm 2021); sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (tăng 05 bậc so với năm 2021); tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/lo ngại cán bộ những nhiều (tăng 04 bậc so với năm 2021); tỷ lệ DN phải trì hoãn/ hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai (tăng 36 bậc so với năm 2021).

Tuy nhiên, còn 04/14 chỉ tiêu của chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai trên địa bàn tỉnh chưa được cải thiện về mặt điểm số hoặc thứ bậc, gồm: Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (giảm 31 bậc so với năm 2021); doanh nghiệp (DN) đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (giảm 24 bậc so với năm 2021); tỷ lệ

<sup>1</sup> Các chỉ tiêu về cấp phép kinh doanh có điều kiện: Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (27% DN được hỏi đồng ý); Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (27% DN được hỏi đồng ý); Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (27% DN được hỏi đồng ý); Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (25% DN được hỏi đồng ý); Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (26% DN được hỏi đồng ý) Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (16%)

DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (giảm 09 bậc so với năm 2021); tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (giảm 36 bậc so với năm 2021).

\* Vấn đề cần lưu ý: Chỉ số về tiếp cận đất đai tuy có sự tăng về điểm số và thứ hạng nhưng tình cần quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo các đơn vị có liên quan đẩy mạnh cải thiện các chỉ tiêu đang trên đà tăng điểm, tăng hạng; khắc phục những chỉ tiêu mức độ cải thiện chưa cao, nhận được sự đánh giá thấp của Doanh nghiệp. Đặc biệt trong thời gian tới, việc hướng dẫn DN, nhà đầu tư thực hiện cần làm tốt công tác đăng ký nhu cầu sử dụng đất phù hợp với các quy hoạch; cải thiện chất lượng hồ sơ địa chính; giải quyết những vấn đề do sự chồng chéo, chưa thống nhất các quy hoạch để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho DN tiếp cận đất đai.

### **2.1.3 Chi phí thời gian**

Chỉ số Chi phí thời gian đạt 6,67 điểm, xếp thứ 51 cả nước, tăng 1,45 điểm và 12 bậc so với năm 2021, gồm 14 chỉ tiêu cụ thể, trong đó:

+ Có 11 chỉ tiêu tăng thứ bậc xếp hạng: Tỷ lệ doanh nghiệp dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật (tăng 32 bậc); cán bộ công chức giải quyết công việc hiệu quả (tăng 55 bậc); cán bộ công chức thân thiện (tăng 34 bậc); doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (tăng 42 bậc); thủ tục giấy tờ đơn giản (tăng 49 bậc); phí, lệ phí được niêm yết công khai (tăng 46 bậc); thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định (tăng 18 bậc); tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (tăng 32 bậc); thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho doanh nghiệp (tăng 33 bậc); thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp (tăng 38 bậc); nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (tăng 14 bậc).

+ Có 03 chỉ tiêu giảm thứ bậc xếp hạng: Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết bị thanh, kiểm tra trên 3 cuộc trở lên trong năm (giảm 02 bậc); tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ nhũng nhiễu DN (giảm 11 bậc); số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế (giảm 22 giờ).

\* Vấn đề cần lưu ý: Kết quả đánh giá cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp chưa hài lòng về cán bộ thực thi nhiệm vụ đối với doanh nghiệp và tỷ lệ doanh nghiệp phải dành nhiều thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật còn ở mức trung bình. Vì vậy, cần các biện pháp quyết liệt hơn nữa việc rà soát, kiến nghị cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ, cắt giảm thời gian giải quyết và các khoản chi phí không hợp lý nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho DN.

### **2.1.4 Chi phí không chính thức (CPKCT)**

Chỉ số chi phí không chính đạt 6,62 điểm, xếp thứ 52 cả nước, tăng 1,52 điểm và 11 bậc so với năm 2021.

CSTP này gồm 16 chỉ tiêu cụ thể. Kết quả PCI năm 2022 cho thấy:

+ Có 12/16 chỉ tiêu tăng về thứ bậc xếp hạng: Các doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (tăng 14 bậc); Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (tăng 61 bậc); tỷ lệ doanh nghiệp chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (tăng 07 bậc); tỷ lệ doanh nghiệp chi trả chi phí không chính thức khi thực hiện thủ tục ĐKDN/ sửa đổi ĐKDN (tăng 07 bậc); tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy (tăng 16 bậc); tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (tăng 04 bậc); tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường (tăng 02 bậc); tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (tăng 08 bậc); tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng (tăng 34 bậc); Tỷ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (tăng 13 bậc); tỷ lệ DN có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đất đai (giảm 41 bậc); có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến (tăng 28 bậc).

+ Có 04 chỉ tiêu giảm về thứ bậc xếp hạng: Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (giảm 19 bậc); hiện tượng những nhiễu khi giải quyết TTHC cho DN là phổ biến (giảm 12 bậc); tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (giảm 12 bậc); Chi trả "Hoa hồng" là điều cần thiết để có cơ hội trúng thầu (giảm 09 bậc)

\* Vấn đề cần lưu ý: Về chỉ số “Chi phí không chính thức” so với năm 2021 có sự gia tăng về điểm số và thứ hạng, nhưng kết quả chưa cao, trong đó có 02 chỉ tiêu giảm cả về điểm số, tỷ lệ % và thứ bậc xếp hạng. Kết quả đánh giá cho thấy một số các chỉ tiêu thuộc chỉ số “Chi phí không chính thức” cao hơn giá trị trung vị cả nước và các doanh nghiệp đều đánh giá việc phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp kỳ vọng chính quyền và các cơ quan chức năng có phương án để cải thiện Chỉ số này, nhất là đối với các lĩnh vực về quản lý thị trường; thanh, kiểm tra xây dựng và thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy.

### **2.1.5 Tính năng động**

Chỉ số Tính năng động đạt 6,57 điểm, xếp thứ 42 cả nước; tăng 0,01 điểm và 4 bậc so với năm 2021.

Có 4/9 chỉ tiêu của CSTP Tính năng động được DN đánh giá ở mức tốt và tương đối tốt: Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua **các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp** tại tỉnh (**88% DN được hỏi Đồng ý**); UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (84% DN được hỏi Đồng ý); UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (83% DN được hỏi Đồng ý) và có 76% DN tin

tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình.

Tuy nhiên, còn 57% DN được hỏi trả lời Chính quyền cấp huyện, thành phố không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh; chỉ tiêu này đánh giá cho các Sở ngành cũng chiếm 59% tỷ lệ DN đồng ý; có 56% DN cho rằng thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực; chỉ có 46% DN trả lời chủ trương, chính sách của tỉnh đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán. Đặc biệt, còn 25% DN có ý kiến về việc Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”.

\* Vấn đề cần lưu ý: CSTP tính năng động có tăng điểm so với năm 2021, tuy nhiên chưa đạt được chỉ tiêu tại Kế hoạch số 2505/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh là 6,80 điểm, xếp hạng trong nhóm 20-35. Với kết quả phân tích cho thấy DN rất kỳ vọng vào các hoạt động đối thoại, tiếp xúc DN của chính quyền. Tuy nhiên tỉnh cũng cần có các biện pháp chỉ đạo quyết liệt hơn để các các sở, ngành và các huyện, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả hơn các chủ trương, chính sách của tỉnh đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Đồng thời, tiếp tục đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả hoạt động Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh; khuyến khích người dân, doanh nghiệp trao đổi, kiến nghị những nội dung liên quan qua đường dây nóng để kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý.

### **2.1.6 Chỉ số Đào tạo lao động**

Chỉ số Đào tạo lao động được 5,0 điểm, xếp thứ 51 cả nước; tăng 0,79 điểm và 12 bậc so với năm 2021.

Chỉ số Đào tạo lao động có tăng điểm, tăng hạng so với năm 2022 song kết quả chung vẫn ở mức tương đối thấp. Lý do: Có 51% DN đồng ý với ý kiến Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt và 48% đồng ý về chất lượng Giáo dục dạy nghề tại tỉnh; Chỉ có 27% DN đồng ý lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN; Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo chỉ chiếm 25,61% (Số liệu do TCTK cung cấp).

\* Vấn đề cần lưu ý: Đây là CSTP có mức tăng hạng khá từ mức xếp cuối cùng cả nước tăng lên 12 bậc trong năm 2022. Điều này thể hiện các chính sách về giáo dục, lao động, việc làm của tỉnh đang phát huy hiệu quả và từng bước được cải thiện tích cực. Do đó, cần phát huy kết quả đạt được và tiếp tục chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án của tỉnh để nâng cao CSTP này.

## **2.2 Nhóm chỉ số giảm điểm và vị trí xếp hạng**

### **2.2.1 Tính minh bạch**

Đạt 6,17 điểm, giảm 1,11 điểm, xếp vị trí thứ 24/63 tỉnh thành phố, giảm 23 bậc so với năm 2021.

Kết quả cho thấy: 11/17 tiêu chí của Chỉ số về Tính minh bạch của tỉnh giảm điểm và giảm bậc so với năm 2021. Đặc biệt, có 69% DN cho rằng cần thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh; 67% DN đồng ý việc thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp; 50% DN được hỏi cho rằng cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh. Chỉ tiêu về việc Tiếp cận tài liệu quy hoạch và Tiếp cận tài liệu pháp lý của tỉnh Lai Châu đạt ở mức 3,34 và 3,47<sup>2</sup>, điều này phản ánh ý kiến của doanh nghiệp cho rằng việc tiếp cận thông tin, tài liệu từ cơ quan nhà nước là có thể thực hiện được nhưng không dễ dàng; có 16% DN cho rằng có sự minh bạch trong đấu thầu.

\* Vấn đề cần lưu ý: Chỉ số Tính minh bạch xếp ở mức cao với so cả nước, một số chỉ tiêu như Tiếp cận tài liệu quy hoạch, Tiếp cận tài liệu pháp lý... được đánh giá cao, thuộc топ đứng đầu cả nước, phản ánh mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh. Tuy nhiên, năm 2022 đã giảm sâu cả về điểm số và thứ bậc xếp hạng so với năm 2021 (năm 2021 tỉnh Lai Châu đứng đầu cả nước về chỉ số này). Do đó, các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo trong minh bạch các thông tin của tỉnh.

### **2.2.2 Cạnh tranh bình đẳng**

Đạt 5,66 điểm, giảm 0,33 điểm, xếp vị trí thứ 44/63 tỉnh, giảm 12 bậc so với năm 2021.

CSTP Cạnh tranh bình đẳng vẫn thuộc топ khá của cả nước nhưng thứ hạng và điểm số giảm mạnh so với năm 2021. Kết quả PCI cho thấy: Có một chỉ tiêu được DN đánh giá cao đó là DN khẳng định sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác đạt 82%. Còn lại các chỉ tiêu khác đều phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Trong đó, có 72% DN phản ánh việc tỉnh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước; khoảng 30% DN phản ánh các ý kiến về việc tỉnh có ưu tiên hơn và “dành đặc quyền” cho các doanh nghiệp lớn (về các nội dung như tiếp cận đất đai, thuận lợi hơn trong giải quyết thủ tục hành chính, dễ dàng nhận được các hợp đồng lớn, cấp phép khai thác khoáng sản thuận lợi hơn...)

\* Vấn đề cần lưu ý: Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng giảm cả về điểm số và thứ bậc xếp hạng so với năm 2021 cho thấy mức độ hài lòng giảm của cộng đồng doanh nghiệp. Do đó, cần phải có sự chỉ đạo quyết liệt của các đơn vị trong triển khai thực hiện tốt các chính sách, đề án hỗ trợ cho nhóm doanh

<sup>2</sup> Mức 1=Không thể; mức 2 = Có thể, nhưng khó; mức 3 = Có thể tiếp cận, mức 4 = tương đối dễ; mức 5=Rất dễ.

ng nghiệp nhỏ và vừa; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh cần phát huy hơn nữa vai trò là đại diện cho tiếng nói, quyền lợi của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh.

### **2.2.3 Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

Đạt 5,54 điểm, giảm 1,84 điểm, xếp vị trí thứ 47/63 tỉnh thành phố, giảm 1,84 điểm và 32 bậc so với năm 2021.

Kết quả PCI cho thấy: Có 7/13 chỉ tiêu được DN đánh giá ở mức tương đối cao (xếp thứ hạng từ 9-27 của cả nước) những vẫn giảm so với năm 2021 như: 81% DN đánh giá Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan nhà nước để thực hiện (năm 2021 là 93%); 80% đánh giá Thủ tục được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện; 79% cho rằng Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp dễ thực hiện (năm 2021 là 81%).

Tuy nhiên, những chỉ tiêu liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được đánh giá thấp, cụ thể như: Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (0,74%, xếp hạng 58/63); Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (75%, xếp hạng 44/63). Bên cạnh đó, các chỉ tiêu về Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để thực hiện xếp hạng 53/63 tỉnh thành; Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện xếp hạng thứ 56/63 tỉnh thành.

\* Vấn đề cần lưu ý: Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giảm cả về điểm số và thứ bậc xếp hạng so với năm 2021 (năm 2021 đứng thứ 15). Chỉ tiêu Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các cơ quan nhà nước (CQNN) ở địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp được đánh giá cao và xếp hạng ở mức tốt. Tuy nhiên, tỉnh cần chú trọng phát triển mạng lưới tư vấn viên của CQNN, đặc biệt là thu hút các nhà cung cấp dịch vụ tư nhân trong và ngoài nước để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn.

### **2.3. CSTP giữ nguyên thứ hạng: Thiết chế pháp lý và ANTT**

CSTP Thiết chế pháp lý và ANTT được 6,69 điểm, xếp thứ 62 cả nước, tăng 0,88 điểm và không thay đổi thứ hạng so với năm 2021.

Có 11/18 chỉ tiêu của CSTP này được DN đánh giá tương đối tốt (mức độ hài lòng trên 80%). Đặc biệt, các chỉ tiêu liên quan đến ANTT tại địa phương và các phán quyết của tòa án không phải là vấn đề lo ngại của DN. Tuy nhiên vẫn còn 10% DN phản ánh bị trộm cắp tài sản và 01% DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn.

\* Vấn đề cần lưu ý: CSTP Thiết chế pháp lý và ANTT là chỉ số mà hầu hết các địa phương trong cả nước đều nỗ lực thực hiện và có những bước cải thiện



vượt bậc và đều được DN đánh giá cao. Tuy nhiên, so với các địa phương khác, tỉnh Lai Châu tốc độ cải thiện chưa rõ nét dẫn đến thứ hạng không thay đổi.

### **3. Nhận định một số nguyên nhân**

Sau kết quả đánh giá, phân tích chỉ số PCI năm 2021, UBND tỉnh đề ra những nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện. Kết quả năm 2022 tỉnh Lai Châu có bước cải thiện đáng kể so với các năm trước đó. Tuy nhiên, Chỉ số PCI năm 2022 giảm bậc xếp hạng, song có nhiều CSTP tăng điểm, tăng thứ hạng so với năm trước (6/10 CSTP) và là nhóm tương đối thấp của cả nước (57/63), do một số nguyên nhân cơ bản sau:

#### **3.1 Đối với nhóm 6 CSTP tăng điểm, tăng hạng**

- Chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh có sự cải thiện theo thời gian: Với quan điểm, chỉ đạo xuyên suốt và xác định việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là động lực để phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở bám sát và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về Phê duyệt đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, cả hệ thống chính trị của tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện đồng bộ, hiệu quả do đó các chỉ số và chỉ tiêu thành phần đã có sự thay đổi vượt bậc.

- Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính có chuyển biến rất rõ rệt: Thời gian qua, UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai tốt công tác cải cách hành chính (CCHC); công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được chú trọng. Chất lượng giải quyết TTHC đã có chuyển biến rõ rệt, ngày càng phục vụ tốt hơn nhu cầu của cá nhân, tổ chức; việc ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả TTHC; áp dụng việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua đường bưu chính hoặc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 nhằm cắt giảm chi phí và thời gian thực hiện TTHC được đẩy mạnh và đạt hiệu quả cao.

- Tình trạng trả chi phí không chính thức tiếp tục có xu hướng giảm: Tuy vẫn là một vấn đề DN phản ánh còn khó khăn, vướng mắc, nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm cải thiện trong năm 2022, tỉnh Lai Châu đã được DN đánh giá cao hơn trong việc giải quyết các vấn đề đòi hỏi chi phí không chính thức, tạo động lực và niềm tin cho DN trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Bộ chỉ số DDCI phát huy hiệu quả: Việc triển khai thực hiện bộ chỉ số DDCI tiếp tục khẳng định chính sách nhất quán về công tác điều hành kinh tế của tỉnh Lai Châu nói chung cũng như của các sở, ban, ngành và địa phương nói riêng. Kết quả khảo sát đánh giá DDCI hàng năm đã cho thấy một góc nhìn về

khả năng điều hành và hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh và phân tích cụ thể từng chỉ số thành phần cũng như đề xuất những giải pháp khắc phục cụ thể để góp phần tiếp tục cải thiện để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sở, ban ngành.

### **3.2 Đối với nhóm 03 CSTP giảm điểm, giảm thứ hạng**

Báo cáo của VCCI cho thấy, tỉnh Lai Châu có 3 CSTP giảm điểm và thứ hạng sâu gồm các Chỉ số: Tính minh bạch, Cạnh tranh bình đẳng và Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Nguyên nhân chính vì một số lý do sau:

- Mặc dù tỉnh rất quyết liệt trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, tuy nhiên vẫn còn có một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm nghiên cứu chỉ số PCI, chưa làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chỉ số PCI đến cộng đồng doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp vẫn còn tâm lý cần có “môi quan hệ” để thuận lợi hơn trong hoạt động đầu tư kinh doanh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chưa thực sự phát huy hết vai trò là tiếng nói đại diện cho DN cũng như trở thành một đầu mối cung cấp các thông tin cần thiết cho DN hội viên. Bên cạnh đó, một phần nguyên nhân là do chất lượng và tỷ lệ DN chủ động tìm kiếm thông tin từ các Website của cơ quan nhà nước còn rất thấp.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục phấn đấu hoàn thành mục tiêu theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy và Quyết định số 688/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đưa chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Lai Châu nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành “trung bình” trên cả nước. Năm 2023, tỉnh Lai Châu đặt mục tiêu tăng thứ hạng và tăng điểm số PCI so với năm 2022, cụ thể: Điểm số đạt khoảng **63.09 điểm**, tăng 0,95 điểm so năm 2022,; Xếp dưới **55/63** tỉnh, thành phố.. Trong đó, cần tập trung cải thiện mạnh điểm số các chỉ số thành phần có trọng số cao, có xu hướng giảm điểm; duy trì và cải thiện các chỉ số có xu hướng tăng điểm.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chỉ số PCI tỉnh Lai Châu năm 2023**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, đề án của Chính phủ và của tỉnh, tập trung chỉ đạo triển khai tốt Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về Phê duyệt đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt nhằm tạo sự chuyển biến căn bản, rõ nét về tư duy, nhận thức,

quan điểm chỉ đạo và triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở cơ quan đơn vị.

- UBND tỉnh tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư định kỳ ít nhất 02 lần/năm để gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời các những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp khác nâng cao vai trò cầu nối, nắm bắt, phản ánh những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đến lãnh đạo tỉnh cũng như tăng cường hiệu quả trong hoạt động xây dựng, phản biện chính sách, quy định của tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách, quy trình, tử tục liên quan đến chức năng nhiệm vụ lên Cổng TTĐT của đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh hiệu quả, đổi mới và thực hiện cải cách thủ tục hành chính hướng tới nền hành chính phục vụ; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt là tại các huyện, thành phố với mục tiêu giảm tối đa thời gian, chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đến đầu tư kinh doanh. Đẩy mạnh sử dụng ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm các hoạt động thanh tra, kiểm tra, tránh trùng lặp, gây phiền hà cho doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc thanh tra kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành.

Trên đây là Báo cáo phân tích, đánh giá các Chỉ số thành phần của PCI năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để b/c);
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Thủ trưởng: các sở, ban, ngành và các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Đ/c Bí thư Thành ủy, Huyện ủy;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Lai Châu;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Q. CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Hải**